

Số: 33/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 31 - 7 - 2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Ông Phạm Văn Ngọt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 29/2019/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số: 35/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 50/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Kim T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Hầu Mặc H, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số nhà xxx, đường P, phường x, Quận P, Thành phố H.

Tạm trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Hầu Mặc H.

(tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Hầu Mặc H cưới nhau năm 2001 trên tinh thần tự nguyện, đến ngày 07/3/2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông H thường hay ghen tuông, trong cuộc sống

thường hay cãi nhau về tiền bạc, kinh tế gia đình, ông H thường hay nói đi nói lại nhiều lần đôi khi còn có lời lẽ xúc phạm bà. Bà ly thân với ông H từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông nên yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Hầu Trương Lâm Minh D, sinh ngày 25/10/2001, Hầu Trương Thanh T, sinh ngày 13/10/2009 và Hầu Trương Thanh V, sinh ngày 07/5/2017. Tại toà, bà yêu cầu được nuôi ba con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hầu Mặc H trình bày:

Ông và bà T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hoà, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ngày 07/3/2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bà T cho người khác mượn tiền trong khi gia đình còn khó khăn, dẫn đến cãi vã. Ông cho rằng bà T có mối quan hệ với người khác nhưng ông bỏ qua vì thương vợ con. Qua yêu cầu ly hôn của bà T thì ông không đồng ý.

Về con chung: Có 03 con chung tên Hầu Trương Lâm Minh D, sinh ngày 25/10/2001, Hầu Trương Thanh T, sinh ngày 13/10/2009 và Hầu Trương Thanh V, sinh ngày 07/5/2017. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao các con chung cho bà T nuôi, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên tại phiên toà ông H thay đổi ý kiến, ông yêu cầu nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi hoà giải không thành, Toà án nhân huyện Bình Đại đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 35/2019/HNGĐ-ST ngày 03/5/2019 của Toà án nhân dân huyện Bình Đại đã quyết định như sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim T đối với ông Hầu Mặc H. Bà Trương Thị Kim T được ly hôn với ông Hầu Mặc H.

2. Về con chung: Bà Trương Thị Kim T được trực tiếp nuôi 03 con chung tên Hầu Trương Lâm Minh D, sinh ngày 25/10/2001, Hầu Trương Thanh T sinh ngày 13/10/2009 và Hầu Trương Thanh V sinh ngày 07/5/2017.

Ghi nhận bà Trương Thị Kim T không yêu cầu ông Hầu Mặc H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/5/2019 bị đơn ông Hầu Mặc H kháng cáo ông không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo, nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông H thấy rằng: Ông và bà T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống hạnh phúc thì ông bà nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế khó khăn làm cho vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Công việc của ông H là làm bảo vệ, phải trực ca nên thường xuyên vắng nhà, vợ chồng ít gặp nhau. Ông bà đã ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay, ông H đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn. Bà T cho rằng tình cảm vợ chồng bà đã không còn từ 02 năm nay. Do đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận. Ông H kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở xem xét chấp nhận, cần giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là cháu Hầu Trương Lâm Minh D (25/10/2001), Hầu Trương Thanh T (13/10/2009), Hầu Trương Thanh V (07/5/2017). Hai cháu Minh D và Thanh T đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng sống cùng với mẹ nên giao hai cháu cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Còn cháu Thanh V dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp. Ông H có yêu cầu được nuôi con nhưng không phù hợp với nguyện vọng của các con, không phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên không được chấp nhận. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[2] Ông H là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Hầu Mặc H.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 35/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Kim T đối với ông Hầu Mặc H. Bà Trương Thị Kim T được ly hôn với ông Hầu Mặc H.

2. Về con chung: Bà Trương Thị Kim T được trực tiếp nuôi 03 con chung tên là Hầu Trương Lâm Minh D, sinh ngày 25/10/2001, Hầu Trương Thanh T sinh ngày 13/10/2009 và Hầu Trương Thanh V sinh ngày 07/5/2017. Ghi nhận bà Trương Thị Kim T không yêu cầu ông Hầu Mặc H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi có căn cứ một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 001433 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Bà T đã nộp xong.

Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Ông Hầu Mặc H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại,

các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thế Xương